

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN
VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		
	TỔNG SỐ (A+B)			1.448.727	581.541	45.792	
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC QUY ĐỊNH TẠI QĐ 26/2020/QĐ-TTG (NGUỒN XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC)			1.254.052	438.457	19.958	
I	BỐ TRÍ ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA			998.792	183.197	8.022	
(1)	Dự án chuyển tiếp và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2023			998.792	183.197	8.022	
1	Đối ứng dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum	Sở Kế hoạch và Đầu tư	669-14/7/2017	564.145	69.732	3.522	
2	Đối ứng dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei (giai đoạn 1)	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	1211-31/10/2018	434.647	113.465	4.500	
II	NHIỆM VỤ QUY HOẠCH			58.748	58.748	8.029	
1	Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2020-2030 và định hướng đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	752-05/8/2020	58.748	58.748	8.029	
III	TRẢ NỢ QUYẾT TOÁN CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH	Các chủ đầu tư				602	
IV	THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSDP			196.512	196.512	3.306	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		
a)	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023			178.476	178.476	1.035	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2023			178.476	178.476	1.035	
1	Sửa chữa, cải tạo toàn bộ sân trong khuôn viên Trụ sở Tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ	Văn phòng Tỉnh ủy	1252-15/12/2020; 458-27/5/2021; 538-22/6/2021	11.180	11.180	21	
2	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Kon Tum	Sở Nội vụ	NQ 39-29/4/2021; 59-28/01/2022	39.098	39.098	873	
3	Xây dựng mới hội trường Tỉnh ủy, các phòng họp và Trụ sở làm việc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	438-21/5/2021	128.198,000	128.198,000	141	
b)	Dự án khởi công mới năm 2023			18.036	18.036	2.271	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023			18.036	18.036	2.271	
1	Tôn tạo, phục dựng, sửa chữa, xây dựng Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum	UBND huyện Tu Mơ Rông	NQ 62-09/12/2021; 571-06/9/2022;694-14/11/2022	18.036	18.036	2.271	
B	NGUỒN THU XỐ SỐ KIẾN THIẾT			194.675	143.084	25.833	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			115.579	63.988	2.711	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2023			115.579	63.988	2.711	
1	Bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Glei	Sở Giáo dục và Đào tạo	1307-28/12/2020; 74/QĐ-SKHĐT, 19/6/2022	13.988	13.988	2.242	
2	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	864-16/9/2021	101.591	50.000	469	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 kéo dài sang năm 2024	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		
II	LĨNH VỰC Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH			60.000	60.000	15.546	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2023			60.000	60.000	15.546	
1	Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường	Bệnh viện Y dược cổ truyền - PHCN	126-10/02/2020; 311-03/4/2020	60.000	60.000	15.546	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA			19.096	19.096	7.577	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng sau năm 2023			19.096	19.096	7.577	
1	Trưng bày Bảo tàng ngoài trời	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1310-06/12/2017; 1203-31/10/2018; 126-16/3/2022	19.096	19.096	7.577	